

Bản án số: 139/2018/HS-ST
Ngày: 07- 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Châu

Bà Hồ Thị Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vẹn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 193/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Lâm Quốc T; Sinh năm: 1993; Tại thành phố R, tỉnh K.

Nơi cư trú: 135/3A Ng, phường V, thành phố R, tỉnh K.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lâm Văn D và bà Trương Thanh H

Có vợ: Lê Thị Thanh V, sinh năm: 1990; con có 01 người, sinh năm 2016.

Tiền án: Chưa; Tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giữ ngày 30/4/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm: 1985 (có mặt).

Địa chỉ: 161 Trần H Đ, phường V, thành phố R, tỉnh K.

+ Chị Trương Thị Phương L, sinh năm: 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Lô 8-C4 Nguyễn P, phường V, thành phố R, tỉnh K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lâm Quốc T đã sử dụng ma túy từ năm 2016, vào khoảng 16 giờ 50 phút ngày 29/4/2018 T điện thoại cho một người tên L (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 01 bịch ma túy đá với giá 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm ngàn đồng), L hẹn Th đến khu vực đường Trần Quang K- Lâm Quang K (Thuộc phường An H, thành phố R) để giao ma túy. Sau khi nhận ma túy, T mang về nhà bạn gái tên Trương Thị Phương L tại địa chỉ L8-C4 Nguyễn P, phường V, thành phố R để sử dụng. Tại đây, T gặp Nguyễn Hồng S đến chơi, T lấy ma túy đưa Sơn cùng sử dụng. Khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày Sơn ra về, T lấy bịch ma túy còn lại chia thành 02 bịch nhỏ. Ngay lúc này, T bị Công an thành phố Rạch Giá kiểm tra và bắt giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Lâm Quốc T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

* Tại bản kết luận giám định số 353/KL-KTHS, ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 02 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 3,8513 gam (*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

** Vật chứng thu giữ:*

- 02 bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất, đã được niêm phong;
- 01 điện thoại Iphone số Imei 358031058335988, đã qua sử dụng;
- 01 cây cân tiểu ly;
- 04 cây kéo bằng kim loại;
- 01 bình nhựa dùng để sử dụng ma túy;
- 03 hột quẹt gas.

*** Theo bản cáo trạng số 133/CT.VKSNDTPRG ngày 09/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lâm Quốc T về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Tuyên tiêu hủy vật chứng gồm: 02 bịch nylon được hàn kín, đã được niêm phong; 01 cây cân tiểu ly; 04 cây kéo bằng kim loại; 01 bình nhựa dùng để sử dụng ma túy; 03 hột quẹt gas. Sung vào công quỹ Nhà nước tài sản dùng vào việc phạm tội gồm: 01 điện thoại Iphone số Imei 358031058335988 (đã qua sử dụng).

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lâm Quốc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện vào ngày 29/4/2018 T mua 01 bịch ma túy đá với giá 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm ngàn đồng) và mang về nhà bạn gái tên Trần Thị Phương L để sử dụng, phần còn lại chia nhỏ thành 02 bịch. Sau đó bị Công an thành phố Rạch Giá bắt giữ cùng tang vật tại chị L.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lâm Quốc T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như kết luận của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng muốn thỏa mãn động cơ cá nhân, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt nghiêm và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội và cũng nhằm góp phần ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong đời sống xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xem xét cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo mức án đầu khung hình phạt cũng đủ nghiêm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Đối với vật chứng là: 02 bịch nylon được hàn kín, đã được niêm phong; 01 cây cân tiểu ly; 04 cây kéo bằng kim loại; 01 bình nhựa dùng để sử dụng ma túy; 03 hột quẹt gas. Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Đối với vật chứng là 01 điện thoại Iphone số Imei 358031058335988 (đã qua sử dụng), bị cáo sử dụng để phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí theo quy định của pháp luật tại theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm d mục 1.2 phần II Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm d mục 1.2 phần II Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Quốc T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lâm Quốc T, **01 (Một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/4/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu, tiêu hủy 02 bịch nylon được hàn kín, đã được niêm phong; 01 cây cân tiểu ly; 04 cây kéo bằng kim loại; 01 bình nhựa dùng để sử dụng ma túy; 03 hộp quẹt gas. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone số Imei 358031058335988, đã qua sử dụng. (Theo quyết định chuyển vật chứng số 30/QĐ-VKSTPRG ngày 09/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/9/2018).

*** Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Dân sự Tp.Rạch Giá;
- Công an thành phố Rạch Giá;
- Bị cáo, người TGT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Trần Mộng Thúy

